

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 09-5-2025

V/v “*Kiến đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn, Ông Ninh Văn Trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Ngọc Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Kiến đòi tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa

- *Nguyên đơn:* Anh Nông Văn T, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Giáp Văn V, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Cổ Thị D, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nông Văn T trình bày: Giữa anh với anh Giáp Văn V là chỗ quen biết với nhau, ngày 28/02/2024, anh có cho anh V vay số tiền là

10.000.000đồng để tiêu sài cá nhân. Vì trên người không đủ tiền nên anh đã đưa cho anh V số tiền 4.000.000đồng (tiền mặt) và nhờ vợ chuyển vào tài khoản cho anh V 6.000.000đồng số tiền còn lại. Ngay sau đó vợ anh là chị Cổ Thị D đã dùng tài khoản V1 số tài khoản 0731.00074.1270 chủ tài khoản là “Cổ Thị D” chuyển khoản số tiền 6.000.000đồng vào số tài khoản 2504.4205.710778 ngân hàng A chủ tài khoản của anh Giáp Văn V vào hồi 13:02 ngày 28/02/2024, mã giao dịch 5392127001 số tiền 6.000.000đồng. Vì là chỗ quen biết, mục đích vay là tiêu sài cá nhân nên hai bên không làm văn bản giấy tờ và cũng không tính lãi suất đối với khoản vay này, anh V cũng nói với anh là chỉ vay vài hôm rồi trả. Sau thời gian hơn 1 tháng anh cần tiền để sử dụng nên có đòi anh V phải thanh toán cho anh khoản nợ trên nhưng anh V không thanh toán, nhiều lần anh liên lạc nhưng anh V viện nhiều lý do để không trả. Tại đơn khởi kiện ban đầu anh đề nghị Toà án giải quyết buộc anh Giáp Văn V trả số tiền 10.000.000đồng tuy nhiên đến ngày 17/02/2025 anh có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Toà án buộc anh Giáp Văn V phải trả số tiền 6.000.000đồng vào ngày 28/02/2024 theo mã giao dịch 5392127001, không tính lãi phát sinh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2025 anh Giáp Văn V trình bày: Giữa anh và anh Nông Văn T là chỗ quen biết nhau, vào ngày 28/02/2024 do cần tiền để chi tiêu nên anh đã vay anh của anh T số tiền 6.000.000đồng, thỏa thuận vài ngày sẽ trả. Vì là vay nóng nên hai bên không thỏa thuận lãi suất và cũng không làm văn bản giấy tờ gì. Ngay sau đó anh T đã bảo vợ là chị Cổ Thị D chuyển khoản vào số tài khoản 2504.2057.20778 ngân hàng N của anh số tiền 6.000.000đồng. Nay vì một số việc riêng và làn ăn kinh tế khó khăn nên anh chưa trả được anh T khoản nợ trên. Anh Nông Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu anh trả khoản nợ 6.000.000đồng quan điểm của anh đồng ý, tuy nhiên hiện tại anh đang gặp khó khăn về kinh tế nên xin được trả sau. Số tiền này là anh vay anh T để tiêu sài cá nhân, không liên quan đến vợ con và các thành viên khác trong gia đình.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cổ Thị D trình bày: Chị là vợ anh Nông Văn T, ngày 28/02/2024 anh Nông Văn T có điện thoại nhờ chị chuyển khoản cho anh Giáp Văn V số tiền 6.000.000đồng để anh V vay nóng, sau vài hôm anh V trả, ghi nội dung là “*cho chú vay*”. Vì vậy chị đã dùng tài khoản V1 số tài khoản 0731.00074.1270 chủ tài khoản là “Cổ Thị D” chuyển khoản số tiền 6.000.000đồng vào số tài khoản 2504.4205.710778 ngân hàng A chủ tài khoản là anh Giáp Văn V số tiền 6.000.000đồng vào hồi 13:02 ngày 28/02/2024, mã giao dịch 5392127001.

Chị xác định chị không liên quan gì đến vụ án này vì số tiền 6.000.000đồng chị chuyển khoản cho anh V là tiền riêng của chồng chị, chị chỉ chuyển tiền hộ khi có ý kiến của anh T. Chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án trên, trường hợp buộc anh Giáp Văn V phải thanh toán khoản nợ 6.000.000đồng thì trả cho riêng anh Nông Văn T.

Tại phiên tòa nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến của mình như trong

quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử công bố lời khai những người vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn (anh Giáp Văn V) không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 166; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Nông Văn T.
 2. Buộc anh Giáp Văn V phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Nông Văn T số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).
 3. Về lãi suất: Không đặt ra xem xét giải quyết.
- Ngoài ra còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nông Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn buộc anh Giáp Văn V phải trả cho anh T số tiền 6.000.000 đồng. Hiện nay anh Giáp Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp kiện đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Nông Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cổ Thị D đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Giáp Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T, chị D và anh Giáp Văn V theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nông Văn T và anh Giáp Văn V đều thừa nhận ngày 28/02/2024, do cần tiền tiêu sài cá nhân anh Giáp Văn V có hỏi vay anh Nông Văn T số tiền 6.000.000 đồng, vì là chỗ bạn bè quen biết nhau nên anh T đồng ý cho vay khoản

tiền này, tuy nhiên do không có tiền mặt nên anh T có điện thoại cho chị Cổ Thị D (là vợ anh T) chuyển số tiền 6.000.000đồng từ tài khoản của chị Cổ Thị D sang tài khoản của anh Giáp Văn V. Các bên đều xác định đây là khoản vay tiền cá nhân không liên quan đến thoả thuận nào khác và cũng không phải thanh toán khoản nợ nào từ trước. Khi vay các bên không lập hợp đồng hay giấy vay tiền mà chỉ thoả thuận miệng, không thoả thuận lãi suất, thời hạn vay các bên thoả thuận trong vài ngày sẽ trả. Như vậy việc có thoả thuận cho nhau vay tiền nhưng không có văn bản giấy tờ, đã được thể hiện bằng việc chuyển khoản cho nhau để vay số tiền 6.000.000đồng là có trên thực tế, hai bên đều đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo thoả thuận, như vậy đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

Đến thời hạn thanh toán khoản nợ trên, anh T đã đi lại đòi nhiều lần nhưng anh V vẫn khất nợ, lấy nhiều lý do để trốn tránh là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Nay anh T yêu cầu anh V phải trả số tiền tiền gốc đã vay là 6.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận.

- Về tiền lãi: Anh Nông Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nông Văn T được chấp nhận nên bị đơn anh Giáp Văn V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nông Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166, Điều 274, Điều 275, Điều 465; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nông Văn T.

Buộc anh Giáp Văn V phải có nghĩa vụ trả anh Nông Văn T tổng số tiền 6.000.000đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Giáp Văn V phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nông Văn T 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006444 ngày 06/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THA DS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử TAND Tối cao;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa



Diệp Văn Vĩ